

ĐẠI DIỆN DO PHÊ CHUẨN: KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT CỦA PHÁP VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ SỬA ĐỔI PHÁP LUẬT VIỆT NAM

*Hồ Ngọc Hiến**

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật của Pháp, một trong những hệ thống pháp luật điển hình thuộc hệ Civil law, về loại đại diện do phê chuẩn và đề xuất một số khuyến nghị sửa đổi pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: Đại diện do phê chuẩn, người đại diện không có thẩm quyền, kinh nghiệm của Pháp, hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Abstract: The article examines the legal experience of France, one of the typical jurisdictions within the civil law tradition, regarding the institution of representation by approval, and proposes a number of recommendations for amending Vietnamese law.

Keywords: Representation by approval, unauthorised representation, French experience, improvement of Vietnamese law.

1. Đặt vấn đề

Người đại diện không có thẩm quyền đại diện (unauthorised agent) nhân danh người được đại diện xác lập, thực hiện giao dịch với người thứ ba, bao gồm trường hợp người không phải là người đại diện và người đại diện vượt quá thẩm quyền, phạm vi đại diện. Đây là một chủ đề quan trọng và phức tạp trong lĩnh vực pháp luật về đại diện và được pháp luật các nước thuộc hệ thống Common law, Civil law và các nước chịu sự ảnh hưởng của hai hệ thống pháp luật này điều chỉnh¹. Về nguyên tắc, người đại diện không có thẩm quyền không có

quyền nhân danh người được đại diện để xác lập giao dịch, do đó, không thể xác lập quyền và nghĩa vụ cho người được đại diện với người thứ ba. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, người đại diện không có thẩm quyền tại thời điểm nhân danh người được đại diện để xác lập giao dịch với bên thứ ba, hành vi đại diện vẫn có thể ràng buộc người được đại diện. Một trong các trường hợp đó là trường hợp hành vi đại diện không có thẩm quyền được sự đồng ý hoặc biết mà không phản đối của người được đại diện, gọi là đại diện do phê chuẩn.

Khác với các nước thuộc hệ thống Common law, ở các nước thuộc hệ thống pháp luật Civil law, đại diện do phê chuẩn (và đại diện bề ngoài), không được coi là loại đại diện độc lập. Tuy nhiên, các nguyên tắc, điều kiện, hình thức, hiệu lực của đại diện do phê chuẩn cũng được ghi nhận trong luật thành văn cũng như án lệ của các

* TS., Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội. Nghiên cứu này là kết quả thuộc đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2025-02.56.

¹ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *The Unauthorised Agent – Perspectives from European and Comparative Law*, Cambridge University Press, 2009.

nước này. Pháp luật của Pháp đã đưa ra các giải pháp pháp lý cho các vấn đề này và đây là những kinh nghiệm rất đáng tham khảo đối với pháp luật Việt Nam.

2. Kinh nghiệm của Pháp về đại diện do phê chuẩn

2.1. Khái quát chung

Theo pháp luật của Pháp về quan hệ đại diện, cốt lõi của quan hệ “nội bộ” là quyền đại diện mà người đại diện có được. Thực tế, Bộ luật Dân sự (BLDS) Pháp định nghĩa ủy nhiệm hoặc đại diện (mandat or procuration) là một quan hệ mà một người (người được đại diện) trao cho người khác (người đại diện) thẩm quyền thực hiện một công việc nhân danh người trao quyền. Người được đại diện sẽ bị ràng buộc bởi bất kỳ hành động nào do người đại diện thực hiện trong phạm vi thẩm quyền, nhân danh và vì lợi ích của người được đại diện². Người đại diện không được hành động ngoài phạm vi thẩm quyền³ và trong trường hợp hành động ngoài phạm vi thẩm quyền, người được đại diện sẽ không bị ràng buộc. Tuy nhiên, một trong những trường hợp ngoại lệ là người được đại diện phê chuẩn hành động đại diện không có thẩm quyền của người đại diện⁴.

Theo quy định trong BLDS, phê chuẩn là có giới hạn. Người được đại diện chỉ có thể phê chuẩn hành vi của người đại diện vi phạm thẩm quyền của người đại diện (của

mình) (Điều 1988-2CC)⁵. Tuy nhiên, các Tòa án của Pháp giải thích điều luật này rộng hơn, cho phép người được đại diện có thể phê chuẩn nhiều hành động khác nhau của người đại diện, từ hành vi vượt quá thẩm quyền, hành vi không có thẩm quyền hoặc các hoàn cảnh mà người đại diện tiếp tục thực hiện hành vi đại diện sau khi hợp đồng đại diện đã bị hủy bỏ.

Ý tưởng này được mở rộng vào năm 1980 trong án lệ *Cauvin v. Sté Librairie Flammarion* khi Tòa Tối cao nhận định phê chuẩn là có thể thực hiện ngay cả khi “người đại diện” hành động không có thẩm quyền dưới danh nghĩa người đại diện. Vào năm 1957, bị đơn xuất bản một cuốn sách về côn trùng mà tác giả là Mr Cauvin. Năm 1962, do việc bán sách không khả quan, các bên đồng ý chấm dứt quan hệ. Vào tháng 12/1972, bị đơn liên hệ với nguyên đơn và thông báo rằng họ đã ký hợp đồng xuất bản với Sterling, một nhà xuất bản của Hoa Kỳ, để xuất bản cuốn sách của nguyên đơn bằng tiếng Anh. Nguyên đơn phát hiện các lỗi trong ngôn ngữ của cuốn sách và đề nghị trì hoãn việc xuất bản để chỉnh sửa các lỗi đó. Bị đơn không trì hoãn việc xuất bản và nguyên đơn đã khởi kiện với lập luận rằng hợp đồng xuất bản phải bị hủy bỏ vì bị đơn đã vi phạm thẩm quyền với việc cho phép xuất bản bản tiếng Anh của cuốn sách. Nguyên đơn cũng yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa Phúc thẩm phán quyết rằng, hợp đồng xuất bản đã được phê chuẩn và do đó là có hiệu lực. Tại Tòa Tối cao, nguyên đơn

² Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *The Unauthorised Agent – Perspectives from European and Comparative Law*, Cambridge University Press, 2009, p.18.

³ Art.1989 French Civil Code

⁴ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p.43.

⁵ Đoạn 2 Điều 1988 BLDS Pháp quy định: “Người ủy quyền chỉ phải chịu trách nhiệm về phần công việc được thực hiện vượt quá phạm vi ủy quyền nếu người ủy quyền đã rõ ràng hoặc ngầm đồng ý với việc đó”.

lập luận rằng hợp đồng xuất bản sách đã không được phê chuẩn do bị đơn, trong sự vi phạm thẩm quyền, cũng đã thực hiện hành động với danh nghĩa của chính mình. Tuy nhiên, Tòa Tối cao phán quyết rằng điều đó không ngăn cản hành động phê chuẩn của nguyên đơn⁶.

2.2. Hình thức và điều kiện phê chuẩn

Phê chuẩn là một hành vi pháp lý đơn phương do người được đại diện thực hiện. BLDS quy định rằng, phê chuẩn có thể được thể hiện rõ ràng hoặc ngầm định (Art.1998-2 CC). Mặc dù BLDS không quy định về hình thức của phê chuẩn, tuy nhiên, trong vụ án d'Hauterive v. Perdrigeon, Tòa án Tối cao nhận định phê chuẩn là kết quả của bất kỳ hành vi, sự kiện hay hoàn cảnh nào và do đó không có hình thức bắt buộc. Phán quyết đó củng cố lập luận đã được thừa nhận trước đó khi Tòa phán quyết rằng không có hình thức bắt buộc nào đối với phê chuẩn⁷, ngoại trừ ngoại lệ khi hành vi được phê chuẩn (có hiệu lực) phụ thuộc vào một hình thức nhất định, sự phê chuẩn cũng phải tuân thủ hình thức đó.

Như vậy, để có sự phê chuẩn, điều quan trọng phải chứng minh được sự đồng ý của người được đại diện. Từ đó, phê chuẩn có hiệu lực khi đáp ứng các điều kiện: i) Hành động, sự kiện hoặc hoàn cảnh thể hiện sự phê chuẩn (biểu thị sự đồng ý) của người được đại diện; ii) Người được đại diện biết tất cả các hành vi của người đại diện không thuộc thẩm quyền đại diện hoặc hoàn cảnh mà người đại diện không có thẩm quyền.

Đây chính là 2 điều kiện căn bản của phê chuẩn theo pháp luật của Pháp. Hai điều kiện này dù có sự độc lập tương đối, nhưng gắn kết với nhau, bởi vì, người được đại diện không thể phê chuẩn giao dịch khi không biết tất cả các hành vi của người đại diện. Điều này được minh chứng bởi án lệ *Veuve Taconet v. Mage*. Trong án lệ này, các vấn đề tài chính của nguyên đơn do một công chứng viên quản lý. Vào tháng 5/1930, công chứng viên này vi phạm thẩm quyền của mình khi chuyển nhượng cho bị đơn một số quyền thế chấp tài sản thuộc sở hữu của nguyên đơn. Hai tháng sau, vào tháng 7/1930, công chứng viên có văn bản đề nghị với nguyên đơn ủy quyền cho mình chuyển nhượng một số quyền thế chấp đó. Tuy nhiên, công chứng viên đã không cung cấp đầy đủ chi tiết về các quyền thế chấp đã chuyển nhượng cho bị đơn. Nguyên đơn đã ký xác nhận vào mẫu ủy quyền theo đề nghị và gửi lại cho công chứng viên. Tòa Phúc thẩm ra phán quyết rằng, nguyên đơn đã phê chuẩn hành vi đại diện không có thẩm quyền của công chứng viên. Tuy nhiên, phán quyết đã bị Tòa án Tối cao bác bỏ với phán quyết rằng, thực tế nguyên đơn chỉ ký vào mẫu văn bản để trống không cấu thành phê chuẩn. Điều đó là bởi, vào ngày ký, nguyên đơn không biết hành động của công chứng viên 2 tháng trước đó. Vì vậy, nguyên đơn không thể đồng ý với hành động của người đại diện⁸.

Việc chứng minh người được đại diện đồng ý phê chuẩn có thể thông qua việc người được đại diện sẵn sàng thực hiện

⁶ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p.44.

⁷ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 46.

⁸ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 46.

nghĩa vụ hợp đồng mà người đại diện (không có thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền) xác lập nhân danh người được đại diện. Tuy nhiên, vấn đề phát sinh khi người được đại diện không phản đối rõ ràng đối với hành vi đại diện không có/vượt quá thẩm quyền, cũng như không phê chuẩn rõ ràng, rành mạch hành vi đó. Các tòa án Pháp đã phán quyết rằng, người được đại diện đã phê chuẩn hành vi đại diện khi người đại diện đã không thể hiện sự phản đối đối với hành vi đó (hành vi phê chuẩn được thừa nhận ngay cả trong trường hợp người được đại diện không phản đối hành vi đại diện thiếu thẩm quyền). Chẳng hạn, trong vụ án *George Blanche v. Boutonnet et autres*. Trong vụ này, nguyên đơn và bị đơn đều là người thừa kế một căn nhà và đều không sinh sống tại căn nhà này mặc dù bị đơn chịu trách nhiệm quản lý nó. Với thẩm quyền quản lý, bị đơn đã ký hợp đồng với một người thứ ba là bà Dufour, người ban đầu đồng ý thuê, nhưng cuối cùng là người mua ngôi nhà. Các khoản tiền thuê hàng tháng được thanh toán vào tài khoản của nguyên đơn. Tuy nhiên, khi bà Dufour yêu cầu thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng ngôi nhà, nguyên đơn đã từ chối, cho rằng mình không bị ràng buộc với hợp đồng đó. Nguyên đơn lập luận rằng, bản thân mình thậm chí không biết tới sự tồn tại của hợp đồng đó, do vậy, không thể phê chuẩn hợp đồng. Tòa án bác bỏ lập luận này, phán quyết rằng nguyên đơn không thể viện dẫn lý do không biết về sự tồn tại của hợp đồng vì nguyên đơn đã nhận tiền thuê hàng tháng mà không phản đối. Im lặng của nguyên đơn cấu thành sự phê chuẩn ngầm

định và hậu quả là nguyên đơn bị ràng buộc vào hợp đồng⁹.

Trường hợp người được đại diện im lặng, các tòa án phải thận trọng trong việc xem xét điều kiện thứ hai đã được thỏa mãn hay chưa, nói cách khác, người được đại diện đã nhận thức đầy đủ về giao dịch. Điều này được thể hiện rõ trong án lệ *Lerestif des Tertres v. Thomas* khi tòa án nhận định: “Sự im lặng của người được đại diện (...) có thể, trong những hoàn cảnh nhất định, được xem là sự phê chuẩn ngầm định đối với hành động nhân danh người được đại diện, với điều kiện người được đại diện nhận thức rõ về hành động đó”. Im lặng, tự bản thân nó, không thể ràng buộc người được đại diện¹⁰ và cần thiết phải đánh giá mức độ nhận biết của người được đại diện. Ví dụ, như trong án lệ *de la Châteigneraie v. Commune de Marsillargues*, bị đơn là hội đồng của một thị trấn nhỏ, muốn thuê đất một phần đất của nguyên đơn để xây dựng một con kênh dẫn nước về thị trấn. Bị đơn viết thư cho ông Poilon, người quản lý của nguyên đơn. Ông Poilon đồng ý với đề xuất của bị đơn. Một thời gian sau khi công việc được tiến hành, nguyên đơn phản đối rằng mình không chịu sự ràng buộc đối với thỏa thuận đó vì ông Poilon không có thẩm quyền hành động nhân danh nguyên đơn. Nguyên đơn lập luận thêm rằng, nguyên đơn không phê chuẩn hành động của ông Poilon nên nguyên đơn không chịu sự ràng buộc. Tòa án bác bỏ sự biện hộ của nguyên đơn và cho rằng phê chuẩn đã được thực hiện thông qua

⁹ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 47.

¹⁰ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 48.

sự im lặng vì nguyên đơn đã biết lá thư đồng ý của ông Poilon đối với đề nghị của bị đơn và nguyên đơn đã không phản đối nó, điều đó có nghĩa là có sự phê chuẩn. Có sự tương đồng giữa phê chuẩn thông qua im lặng và thẩm quyền đại diện hiển nhiên, cả hai (...) đều được tòa án sử dụng để bảo vệ bên thứ ba¹¹.

Có hai điều kiện nữa cần thiết để phê chuẩn có hiệu lực: (iii) Người được đại diện phải có năng lực để phê chuẩn; và (iv) việc phê chuẩn phải được thực hiện trong một giới hạn thời gian nhất định. Điều này đặc biệt quan trọng nếu giới hạn thời gian đó được xác định bởi bên thứ ba. Một án lệ năm 1934 đã thể hiện rõ điều kiện này. Trong án lệ này, bên thứ ba đã gửi đề nghị giao kết hợp đồng mua bán đến người đại diện, trong đó quy định đề nghị phải được chấp nhận trong một khoảng thời gian xác định. Người đại diện, mặc dù không có thẩm quyền, đã chấp nhận đề nghị trong khoảng thời gian xác định đó. Người được đại diện đã nỗ lực phê chuẩn nhưng sự phê chuẩn được thực hiện khi đã hết khoảng thời gian xác định đó. Tòa án phán quyết rằng sự phê chuẩn là không có hiệu lực vì đề nghị của bên thứ ba đã hết hiệu lực.

2.3 Hậu quả pháp lý của phê chuẩn

Theo câu châm ngôn “phê chuẩn chẳng khác gì ủy nhiệm” (ratification amounts to mandate)¹², pháp luật của Pháp thừa nhận giá trị pháp lý của hành vi phê chuẩn có hiệu lực. Phê chuẩn tác động đến cả quan hệ bên trong (giữa người đại diện và người

được đại diện) và quan hệ bên ngoài (với bên thứ ba). Chúng ta sẽ xem xét từng quan hệ như sau:

2.3.1. Đối với quan hệ bên trong

Xem xét mối quan hệ giữa người đại diện và người được đại diện, phê chuẩn có tác động tương đương với trường hợp trao quyền đại diện cho người đại diện. Vì vậy, người đại diện có quyền được hưởng thù lao đại diện. Quan trọng hơn, phê chuẩn có tác động tạo ra hiệu lực hồi tố đối với hành vi đại diện của người đại diện. Vì vậy, người được đại diện không thể kiện người đại diện vì phạm thẩm quyền hoặc trì hoãn thực thi công việc.

2.3.2. Đối với quan hệ bên ngoài

Xem xét mối quan hệ bên ngoài, việc phê chuẩn ràng buộc người được đại diện với người thứ ba vào các điều khoản do người đại diện không có thẩm quyền xác lập (gồm cả trường hợp người đại diện vượt quá thẩm quyền). Người được đại diện sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ do “người đại diện” xác lập với người thứ ba. Thực tế, theo thông lệ, người thứ ba được quyền tin tưởng rằng người được đại diện đã phê chuẩn hành vi đại diện và đã ràng buộc vào quan hệ giao dịch với mình. Ngược lại, vì phê chuẩn có hiệu lực hồi tố, người được đại diện cũng có quyền yêu cầu bên thứ ba thực hiện giao dịch. Án lệ *Société Tastevin et Co* đã minh họa cho quy tắc này. Trong vụ án này, bên thứ ba đề nghị người đại diện của Công ty Société Tastevin et Co để mua cổ phần của công ty. Người đại diện đồng ý nhưng thực chất là người đại diện này không có thẩm quyền đồng ý. Giám đốc công ty đã ngầm phê chuẩn và bên thứ ba trở thành đối tác ngầm

¹¹ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 48.

¹² Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 49.

định (sleeping partner). Tuy nhiên, khi bên thứ ba đồng ý mua, trước khi phê chuẩn, công ty đã yêu cầu thanh toán. Khi được yêu cầu thanh toán, bên thứ ba cho rằng họ không bị ràng buộc vào thỏa thuận vì người đại diện không có thẩm quyền xác lập giao dịch. Tòa án không chấp nhận và phán quyết rằng vì phê chuẩn có tác động hiệu lực hồi tố, bên thứ ba chịu ràng buộc vào giao dịch kể từ thời điểm người đại diện chấp nhận đề nghị của bên thứ ba và vì vậy, bên thứ ba có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Cuối cùng, hiệu lực hồi tố không áp dụng đối với bên thứ ba mà họ hoàn toàn không biết về quan hệ đại diện. Kết quả là, khi bên thứ ba đã xác lập được quyền, các quyền đó không chịu sự tác động của sự phê chuẩn. Cùng với quy định về thẩm quyền đại diện hiển nhiên (apparent authorities), đại diện do phê chuẩn được xác lập nhằm bảo vệ bên thứ ba. Tuy nhiên, người đại diện vi phạm hợp đồng đại diện và có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi vi phạm này.

2.3.3. *Trách nhiệm pháp lý của người đại diện khi xác lập, thực hiện giao dịch mà không có thẩm quyền (The liability of the falsus procurator)*

Thuật ngữ *falsus procurator* áp dụng cho cả trường hợp một người không phải là người đại diện nhưng đã thể hiện với người thứ ba là mình hành động nhân danh người được đại diện, cũng như cho trường hợp người đại diện vi phạm thẩm quyền.

Trách nhiệm pháp lý của người đại diện đối với bên thứ ba được quy định tại Điều 1997 BLDS Pháp. Theo quy định này, trường hợp người đại diện đã thông báo cho

bên thứ ba về phạm vi thẩm quyền thực tế, người đại diện không chịu trách nhiệm về giao dịch vượt quá thẩm quyền, trừ trường hợp người đại diện cam kết chịu trách nhiệm với bên thứ ba về việc vượt quá thẩm quyền đó¹³. Như vậy, vấn đề phụ thuộc vào mức độ hiểu biết của bên thứ ba về thẩm quyền của người đại diện. Việc đánh giá trường hợp người đại diện cam kết với bên thứ ba cũng rất quan trọng.

Khi bên thứ ba xác lập giao dịch với người đại diện mà bên thứ ba biết người đại diện vi phạm thẩm quyền đại diện và không có sự cam kết cá nhân của người đại diện, bên thứ ba không có quyền khởi kiện người đại diện vì hành vi vi phạm thẩm quyền đại diện. Trường hợp này, bên thứ ba phải gánh chịu rủi ro đối với hợp đồng giao kết với người đại diện vi phạm thẩm quyền.

Trường hợp bên thứ ba nhận được sự cam kết cá nhân của người đại diện, khi đó, trách nhiệm pháp lý của người đại diện phụ thuộc vào nội dung và phạm vi cam kết này. Thông thường, các cam kết này sẽ tạo thành một lời hứa được phê chuẩn bởi người được đại diện. Trường hợp người được đại diện không phê chuẩn, người đại diện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự vi phạm thẩm quyền đó. Tuy nhiên, người đại diện không phải chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng. Người đại diện chỉ phải thực hiện hợp đồng trong trường hợp người đại diện cam kết rằng người được đại diện sẽ thực hiện

¹³ Điều 1997 BLDS Pháp, <https://www.fd.ulisboa.pt/wp-content/uploads/2014/12/Codigo-Civil-Frances-French-Civil-Code-english-version.pdf>, truy cập ngày 14/2/2025.

giao dịch (trong trường hợp này, người đại diện được gọi là *del credere agent*)¹⁴.

Như vậy, Điều 1997 BLDS Pháp được hiểu rằng, nếu người đại diện không thông báo rõ phạm vi đại diện với bên thứ ba, người đại diện sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với phần vượt quá thẩm quyền, cũng như phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại của bên thứ ba. Trong trường hợp bên thứ ba hành động cẩn thận, trách nhiệm pháp lý có thể được phân chia cho cả người đại diện và bên thứ ba. Người đại diện không chỉ chịu trách nhiệm pháp lý với bên thứ ba mà với bất kỳ chủ thể nào có lợi ích trực tiếp khi hợp đồng được thực hiện đúng. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện hợp đồng ngoại trừ trường hợp hợp đồng có tính cá nhân.

Người đại diện cũng có thể chịu trách nhiệm hợp đồng đối với bên thứ ba khi người đại diện vi phạm về thẩm quyền đại diện thể hiện rằng đã hành động nhân danh chính mình chứ không nhân danh người được đại diện. Trường hợp này, bên thứ ba không có quyền khởi kiện người được đại diện.

Một vấn đề cần nhấn mạnh là, người đại diện có thể chịu trách nhiệm pháp lý trên cơ sở đại diện hiển nhiên (*mandat apparent*) đối với bên thứ ba. Mặc dù học thuyết này nhằm ràng buộc trách nhiệm của người được đại diện với bên thứ ba, người đại diện vẫn có thể phải chịu trách

nhiệm pháp lý vì việc đã không thông báo cho bên thứ ba về phạm vi thẩm quyền của mình. Vấn đề này gây tranh luận khi cho rằng người đại diện vì không thông báo về phạm vi thẩm quyền gây thiệt hại cho bên thứ ba (và bất kỳ bên nào có lợi ích từ việc hợp đồng được thực hiện đúng) thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người đại diện được xác định bổ sung. Trách nhiệm pháp lý của người đại diện trong trường hợp này dựa trên cơ sở thiệt hại ngoài hợp đồng. Điều này là do người đại diện đã làm cho bên thứ ba tin tưởng sai lầm về phạm vi thẩm quyền đại diện hoặc sự tồn tại thẩm quyền đại diện. Người đại diện có thể bị buộc thực hiện hợp đồng trừ trường hợp hợp đồng có tính cá nhân.

Bên thứ ba, do đó, có quyền lựa chọn khởi kiện người được đại diện về trách nhiệm hợp đồng, dựa trên học thuyết về thẩm quyền đại diện hiển nhiên; hoặc khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với người đại diện không có thẩm quyền/vượt thẩm quyền khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên¹⁵.

3. Một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam từ kinh nghiệm của pháp luật Pháp

Đại diện do phê chuẩn không được thừa nhận chính thức là một loại đại diện trong pháp luật Việt Nam. Hiện nay, BLDS năm 2015, kế thừa BLDS năm 1995, 2005, trong cách phân loại đại diện, chỉ thừa nhận 2 loại đại diện là đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền¹⁶. Các giáo

¹⁴ *Del credere Agency* là một loại đại diện đặc biệt trong pháp luật của Pháp và một số nước, *del credere* xuất phát từ tiếng Ý, nghĩa là tín nhiệm hoặc tin tưởng. Trong quan hệ đại diện này, người đại diện đảm bảo rằng người được đại diện sẽ thanh toán tiền mua hàng hóa hoặc dịch vụ. Xem: <https://www.acquire.fi/glossary/del-credere-agency-definition-and-example>, truy cập ngày 14/2/2025.

¹⁵ Danny Busch, Laura J. Macgregor (edited), *tlđđ*, p. 53.

¹⁶ Xem khoản 3 Điều 148, Điều 149, Điều 151 BLDS năm 1995; khoản 3 Điều 139, Điều 140, Điều 142 BLDS năm 2005; Điều 135 BLDS năm 2015.

trình Luật Dân sự được xuất bản và sử dụng giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam cũng phân loại đại diện dựa trên các quy định pháp luật này do đó không đề cập đến đại diện do phê chuẩn (cũng như không đề cập đến đại diện bề ngoài)¹⁷. Về cơ bản, pháp luật thực định Việt Nam đã tiếp nhận cách tiếp cận của các nước theo truyền thống dân luật, trong đó có Pháp. Tuy nhiên, điểm khác biệt là bên cạnh BLDS, pháp luật của Pháp có nhiều án lệ để giải thích, thậm chí là mở rộng các quy định về đại diện do phê chuẩn của BLDS. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam về cơ bản mới chỉ dừng lại ở một số quy định sơ lược về loại đại diện này trong BLDS năm 1995, 2005, 2015¹⁸.

Một điểm đáng lưu ý là BLDS Việt Nam không sử dụng thuật ngữ đại diện do phê chuẩn để xác định một loại đại diện độc lập, bên cạnh đại diện theo pháp luật mà gọi là “công nhận”, “đồng ý” hoặc “biết mà không phản đối”. Theo tác giả, nên để cấu trúc đại diện do phê chuẩn thành một điều luật hoặc nhóm điều luật riêng, từ đó giải quyết các vấn đề về đại diện do phê chuẩn (cùng với đó là đại diện bề ngoài cũng cần cấu trúc thành các điều luật riêng) và nên thống nhất sử dụng thuật ngữ phê chuẩn, đại diện do phê chuẩn. Về bản chất, phê chuẩn là hành vi xác nhận đồng ý, chấp nhận đối với hành vi, giao dịch đã xảy ra trước đó, và do đó, nó có hiệu lực hồi tố. Việc sử dụng

đơn thuần “đồng ý”, “chấp nhận” chưa phản ánh hết được nội hàm này. Do đó, theo tác giả, nên sửa các điều luật tương ứng, thống nhất sử dụng thuật ngữ phê chuẩn khi diễn đạt loại đại diện này.

Trong Mục XIII BLDS Pháp, về đại diện cũng không có quy định riêng về loại đại diện do phê chuẩn (và tương tự là đại diện không thể phủ nhận dựa trên thẩm quyền đại diện hiển nhiên). Nguyên tắc chung về phê chuẩn được quy định tại Điều 1998, theo đó, “người được đại diện bị ràng buộc bởi các cam kết hợp đồng được xác lập bởi người đại diện có thẩm quyền. Người được đại diện chịu sự ràng buộc bởi hành động ngoài phạm vi thẩm quyền của người đại diện chỉ khi người được đại diện phê chuẩn một cách rõ ràng hoặc ngầm định”¹⁹.

Nguyên tắc khái quát này trong BLDS Pháp nêu trên không được ghi nhận tại BLDS năm 2015, tương tự như vậy là với BLDS năm 1995, 2005. BLDS 2015 mới chỉ dừng lại ghi nhận nguyên tắc người được đại diện có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do người đại diện xác lập đúng thẩm quyền, phù hợp với thẩm quyền²⁰. Vấn đề người đại diện không có thẩm quyền và vượt quá thẩm quyền được phê chuẩn chỉ được đề cập như một trường hợp ngoại lệ trong xử lý hậu quả của hành

¹⁷ Chẳng hạn, xem *Giáo trình Luật Dân sự tập 1* của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp 2022, tr. 250-255; *Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự, (Tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung)* của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức- Hội Luật Gia Việt Nam, 2020, tr. 248-256.

¹⁸ Điều 154, 155 BLDS năm 1995; Điều 145, 146 BLDS năm 2005; Điều 142, 143 BLDS năm 2015.

¹⁹ Điều 1998 BLDS Pháp, <https://www.fd.ulisboa.pt/wp-content/uploads/2014/12/Codigo-Civil-Frances-French-Civil-Code-english-version.pdf>, truy cập ngày 14/2/2025.

²⁰ Khoản 1 Điều 139 BLDS năm 2015, khoản 4 Điều 148 BLDS năm 1995, riêng khoản 4 Điều 139 BLDS năm 2005 chỉ dừng lại quy định: “Người được đại diện có quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự do người đại diện xác lập” là chưa chính xác và mâu thuẫn với Điều 145, 146 BLDS năm 2005.

vi đại diện không có thẩm quyền đại diện hoặc vượt quá phạm vi đại diện²¹. Việc ghi nhận nguyên tắc chung nằm ở điều luật xử lý ngoại lệ là chưa thực sự hợp lý, và do đó, nguyên tắc được ghi nhận tại khoản 1 Điều 139 BLDS năm 2015 mới chỉ phản ánh được một nội dung là khi người đại diện thực hiện hành động đại diện đúng thẩm quyền thì làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với người được đại diện. Chính vì vậy, theo tác giả, nên tiếp nhận kinh nghiệm của Pháp và bổ sung một nguyên tắc như vậy tại khoản 1 Điều 139 BLDS năm 2015; đồng thời phát triển nguyên tắc này bao gồm cả việc ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với người được đại diện trong trường hợp người được đại diện làm cho người thứ ba tin tưởng người đại diện là có đủ thẩm quyền đại diện. Cụ thể, nội dung khoản 1 Điều 139 BLDS 2015 nên sửa thành: “Giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện với người thứ ba phù hợp với phạm vi đại diện làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với người được đại diện. *Người đại diện xác lập, thực hiện giao dịch vượt quá phạm vi đại diện hoặc không có thẩm quyền đại diện không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với người được đại diện trừ trường hợp người được đại diện phê chuẩn hoặc người được đại diện làm cho người thứ ba tin tưởng về thẩm quyền đại diện của người đại diện*”.

Về hình thức phê chuẩn, tại Điều 142 và Điều 143 BLDS năm 2015, đã quy định hình thức phê chuẩn gồm phê chuẩn rõ ràng (điểm a, khoản 1 Điều 142: Người được đại diện đã công nhận giao dịch; điểm a, khoản 1 Điều 143: Người được đại diện đồng ý) và phê chuẩn ngầm định (điểm b khoản 1 Điều

142 và điểm b khoản 1 Điều 143: Người được đại diện *biết mà không phản đối* trong một thời hạn hợp lý) và do đó, pháp luật Việt Nam có sự tương đồng với pháp luật Pháp về hình thức phê chuẩn. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là bên cạnh quy định của BLDS, pháp luật Pháp còn gồm các án lệ giải thích rõ về hình thức phê chuẩn, về các trường hợp được coi là đồng ý, về hình thức phê chuẩn ngầm định khi người được đại diện im lặng, biết mà không phản đối trong một thời hạn hợp lý. Trong khi đó, dù án lệ đã được thừa nhận ở Việt Nam, hiện nay vẫn chưa có án lệ nào làm rõ về đại diện nói chung và đại diện do phê chuẩn nói riêng. Hình thức của sự đồng ý và biết mà không phản đối trong một thời hạn hợp lý chưa được pháp luật hiện hành giải thích cụ thể.

Trước đây, Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán (HĐTP) Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC) hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế năm 1989 tại điểm 2 Mục I hướng dẫn trường hợp hợp đồng kinh tế vô hiệu toàn bộ khi người ký hợp đồng kinh tế không đúng thẩm quyền. Theo đó: Người ký kết hợp đồng kinh tế không đúng thẩm quyền (là người đại diện không có thẩm quyền) nhưng *trong quá trình thực hiện* hợp đồng kinh tế, người có thẩm quyền (người được đại diện) chấp thuận. Được coi là người có thẩm quyền chấp thuận nếu người đó đã biết hợp đồng kinh tế đã được ký kết mà không phản đối. Nghị quyết này đã hướng dẫn rất cụ thể, chi tiết cho các trường hợp đại diện do phê chuẩn (được người có thẩm quyền chấp thuận), bao gồm cả phê chuẩn ngầm định. Tinh thần trên của Nghị quyết này được nhắc lại trong một nghị quyết khác là Nghị quyết số 01/2014/NQ-

²¹ Xem Điều 142 và 143 BLDS năm 2015.

HĐTP của HĐTP TANDTC hướng dẫn Luật Trọng tài thương mại 2010²². Tuy nhiên, hai nghị quyết này chỉ hướng dẫn cho trường hợp hợp đồng kinh tế vô hiệu (đã hết hiệu lực) và thỏa thuận trọng tài vô hiệu do người xác lập không có thẩm quyền, mà không phải khái quát cho mọi giao dịch.

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng án lệ để giải thích hoặc bù đắp lỗ hổng pháp lý của BLDS theo kinh nghiệm của Pháp cần được tham khảo để lựa chọn bản án và xây dựng án lệ tại Việt Nam; hoặc HĐTP TANDTC có thể ban hành nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 142, Điều 143 BLDS năm 2015 theo tinh thần của Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP đã hết hiệu lực.

Đối với các quy định của BLDS, tác giả khuyến nghị trong lần sửa đổi sắp tới nên bổ sung các quy định riêng về loại đại diện do phê chuẩn (cùng với bổ sung quy định về đại diện biểu kiến), bao gồm quy định nguyên tắc giao dịch do người đại diện vượt quá phạm vi đại diện hoặc không có thẩm quyền đại diện xác lập nhân danh người được đại diện sẽ có hiệu lực khi có sự phê chuẩn của người được đại diện như đã nêu trên; quy định về điều kiện, hình thức phê chuẩn, hiệu lực hồi tố của phê chuẩn đối với hành vi đại diện vượt quá phạm vi đại diện hoặc không có thẩm quyền đại diện.

²² Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP quy định: Về nguyên tắc thỏa thuận trọng tài do người không có thẩm quyền xác lập thì thỏa thuận trọng tài đó vô hiệu. Trường hợp thỏa thuận trọng tài do người không có thẩm quyền xác lập nhưng trong quá trình xác lập, thực hiện thỏa thuận trọng tài hoặc trong tố tụng trọng tài mà người có thẩm quyền xác lập thỏa thuận trọng tài đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối thì thỏa thuận trọng tài không vô hiệu.

Về điều kiện phê chuẩn, pháp luật Việt Nam có thể cân nhắc học tập kinh nghiệm của Pháp, theo đó BLDS cần bổ sung quy định về điều kiện phê chuẩn gồm: (a) Các hành động, sự kiện và hoàn cảnh thể hiện rõ ràng sự tự nguyện phê chuẩn của người được đại diện; (b) Người được đại diện biết tất cả các hành vi của người đại diện thực hiện ngoài phạm vi thẩm quyền hoặc không có thẩm quyền; (c) Người được đại diện có đủ năng lực phê chuẩn; (d) Người được đại diện phải có năng lực để phê chuẩn; và (đ) việc phê chuẩn phải được thực hiện trong một giới hạn thời gian nhất định. Hiện nay, BLDS năm 1995, 2005, 2015 và các hướng dẫn của HĐTP TANDTC chưa đề cập đến vấn đề này.

4. Kết luận

Đại diện do phê chuẩn là một trường hợp đại diện đặc thù, trong đó người không có thẩm quyền đại diện hoặc người đại diện vượt quá phạm vi thẩm quyền đại diện nhân danh người được đại diện xác lập, thực hiện giao dịch với người thứ ba và được người được đại diện phê chuẩn. Pháp luật của nhiều nước trên thế giới nhận đại diện do phê chuẩn và xác lập các nguyên tắc, ghi nhận hiệu lực của đại diện do phê chuẩn, điều chỉnh cụ thể hình thức, điều kiện phê chuẩn, trong đó có pháp luật của Pháp. Kinh nghiệm của Pháp, một quốc gia điển hình của hệ thống pháp luật Civil law, về các vấn đề trên rất đáng để Việt Nam tham khảo và học hỏi để hoàn thiện pháp luật của mình trong quá trình hài hòa hóa và hội nhập pháp luật, tiệm cận với các chuẩn mực pháp luật chung được thừa nhận rộng rãi trên thế giới.